

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ THỦY NGUYÊN  
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 86/2025/HNGĐ-ST  
Ngày 29-5-2025  
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦY NGUYÊN, TP HẢI PHÒNG

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đào Thị Linh

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Phạm Công Hạ

Ông Hoàng Đắc Hân

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hà - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Ông Trần Huy Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 90/2025/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 3 năm 2025 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 80/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị S, sinh năm 1992; nơi cư trú: Tổ dân phố Đ, phường D, thành phố T, thành phố Hải Phòng; vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Lê Văn T, sinh năm 1996; nơi ĐKKHKT: Tổ dân phố Đ, phường D, thành phố T, thành phố Hải Phòng; hiện đang chấp hành án tại Đội 3, phân trại số 4, trại giam Xuân Nguyên; vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 04/3/2025 và các lời khai tại Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là chị Trần Thị Sinh trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Lê Văn T xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Dương Quan (nay là phường Dương Quan), thành phố Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng vào

ngày 25/11/2016. Quá trình chung sống, vợ chồng hòa thuận đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh chị bất đồng quan điểm, lối sống; anh T không có công việc ổn định và không có trách nhiệm với gia đình dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra va chạm. Mâu thuẫn của vợ chồng anh chị đã được gia đình hai bên khuyên giải nhưng không có kết quả. Đầu năm 2022 chị đã đưa con về nhà bố mẹ đẻ ở tại thôn 3 khu vực An Sơn, xã Ninh Sơn, thành phố Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng từ đó cho con đến nay. Năm 2022 anh T vi phạm pháp luật và bị xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội cố ý gây thương tích, hiện đang chấp hành án tại Đội 3, phân trại số 4, trại giam Xuân Nguyên. Từ khi anh T đi chấp hành án tại trại giam chị cũng chưa lần nào đến thăm gặp động viên anh T. Nay chị S xác định mâu thuẫn đã trầm trọng, tình cảm giữa chị và anh T không còn, không thể đoàn tụ được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

Về con chung: Chị và anh T có 02 con chung tên là Lê Cát Tường V, sinh ngày 10/7/2017 và Lê Ái Phương T1, sinh ngày 31/01/2021. Ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung đến khi thành niên. Về việc cấp dưỡng nuôi con hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị S xác định hai bên không có tài sản chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Bản tự khai ngày 10/4/2025 bị đơn là anh Lê Văn T trình bày: Anh và chị Trần Thị S xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Dương Quan (nay là phường Dương Quan), thành phố Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng vào ngày 25/11/2016. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống tại Tổ dân phố Đ, phường D, thành phố T, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống vợ chồng không phát sinh mâu thuẫn gì. Năm 2022 do anh vi phạm pháp luật và bị xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội cố ý gây thương tích, hiện đang chấp hành án tại Đội 3, phân trại số 4, trại giam Xuân Nguyên do đó anh không có điều kiện chăm lo cho gia đình nên chị Sinh xin ly hôn. Từ khi anh đi chấp hành án chị S cũng đã đưa con về nhà bố mẹ đẻ sinh sống và cũng chưa lần nào lên thăm gặp động viên anh. Đến tháng 9 năm 2025 anh hết thời hạn chấp hành án, khi nào anh về sẽ giải quyết ly hôn và hiện tại anh không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh và chị S có 02 con chung tên là Lê Cát Tường V, sinh ngày 10/7/2017 và Lê Ái Phương T, sinh ngày 31/01/2021. Hiện chị S đang nuôi con, anh có nguyện vọng khi nào chấp hành án xong trở về anh được nuôi con. Về việc cấp dưỡng nuôi con do anh đang chấp hành án không thể cấp dưỡng nuôi con chung được nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị S xác định hai bên không có tài sản chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật và về việc giải quyết vụ án như sau: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án thì Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký

phiên tòa và nguyên đơn, bị đơn đã tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng. Về việc giải quyết nội dung vụ án thì đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 92, Điều 147, Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Cho ly hôn giữa chị Trần Thị S và anh Lê Văn T. Giao cả hai con chung tên là Lê Cát Tường V, sinh ngày 10/7/2017 và Lê Ái Phương T, sinh ngày 31/01/2021 cho chị Trần Thị S trực tiếp nuôi dưỡng. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung chị Trần Thị S và anh Lê Văn T tự thỏa thuận giao nhận cho nhau. Về tài sản chung vợ chồng do Tòa án không thụ lý giải quyết khi ly hôn nên Kiểm sát viên không đề cập giải quyết trong vụ án này. Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng, thẩm quyền: Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân gia đình và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Chị Trần Thị S và anh Lê Văn T đều vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt; Căn cứ Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Trần Thị S và anh Lê Văn T.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Trần Thị S và anh Lê Văn T được xác lập theo Giấy chứng nhận kết hôn số 50 ngày 25 tháng 11 năm 2016 của Ủy ban nhân dân xã Dương Quan (nay là phường Dương Quan), thành phố Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng là hợp pháp. Quá trình chung sống chị Sinh cho rằng vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình không hợp, anh T mãi chơi không có trách nhiệm với gia đình, vợ con nên thường xuyên xảy ra va chạm, xô xát, mâu thuẫn trở nên căng thẳng, trầm trọng dẫn đến việc chị S đã đưa con về nhà bố mẹ để ở và vợ chồng sống ly thân. Năm 2022 anh T vi phạm pháp luật và bị xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội cố ý gây thương tích, hiện đang chấp hành án tại Đội 3, phân trại số 4, trại giam Xuân Nguyên. Từ khi anh T đi chấp hành án chị Sinh cũng chưa lần nào đến thăm gặp động viên anh T. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã kéo dài và trầm trọng, hôn nhân không có hạnh phúc, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chị Trần Thị S xin ly hôn với anh Lê Văn T. Anh Lê Văn T cho rằng trước khi anh đi chấp hành án tại trại giam vợ chồng không có mâu thuẫn gì nhưng trong suốt thời gian anh đi chấp hành án từ năm 2022 cho đến nay chị S cũng chưa lần nào lên thăm gặp động viên anh. Điều đó thể hiện tình cảm chị S đối với anh không còn. Căn cứ vào thực tế của quan hệ hôn nhân và quy định của pháp luật, áp dụng Điều

56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Trần Thị S đối với anh Lê Văn T.

[3] Về con chung: Chị Trần Thị S và anh Lê Văn T có 02 con chung tên là Lê Cát Tường Vy, sinh ngày 10/7/2017 và Lê Ái Phương Trinh, sinh ngày 31/01/2021. Khi ly hôn chị Trần Thị S đề nghị giao cả hai con chung cho chị trực tiếp nuôi dưỡng, anh Lê Văn T có nguyện vọng khi nào chấp hành án xong trở về anh được nuôi con. Tài liệu, chứng cứ và lời trình bày của các đương sự thể hiện chị S có đủ điều kiện, khả năng và thời gian để chăm sóc con chung, con chung hiện đang khỏe mạnh phát triển bình thường, hiện cả hai con chung đang ở cùng với chị S có cuộc sống ổn định. Anh T hiện đang chấp hành án tại trại giam không có điều kiện để chăm sóc con chung. Căn cứ vào tình hình thực tế và quy định của pháp luật nên áp dụng Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình giao cả hai con chung tên là Lê Cát Tường Vy, sinh ngày 10/7/2017 và Lê Ái Phương Trinh, sinh ngày 31/01/2021 cho chị Trần Thị S trực tiếp nuôi dưỡng. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, chị Trần Thị S trình bày để tự thỏa thuận, anh Lê Văn T không có yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Chị Trần Thị S và anh Lê Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, chị Trần Thị S phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 92, Điều 147, Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Trần Thị S và anh Lê Văn T.

2. Về nuôi con chung:

2.1. Giao cả hai con chung tên là Lê Cát Tường V, sinh ngày 10/7/2017 và Lê Ái Phương T, sinh ngày 31/01/2021 cho chị Trần Thị S trực tiếp nuôi dưỡng. Việc trực tiếp nuôi con chung được thực hiện cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2.2. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

3. Về tài sản chung: Chị Trần Thị S và anh Lê Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Chị Trần Thị S phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị Trần Thị S đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng tại Biên lai số 0010464 ngày 20 tháng 3 năm 2025. Chị Trần Thị S đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Trần Thị S và anh Lê Văn T không có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn là 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- TANDTP Hải Phòng;
- VKSND thành phố Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS thành phố Thủy Nguyên;
- UBND phường Dương Quan, TPThủy Nguyên;
- Dương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đào Thị Linh**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ      THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đào Thị Linh**

***Nơi nhận:***

- TANDTP Hải Phòng;
- VKSND thành phố Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS thành phố Thủy Nguyên;
- UBND phường Dương Quan, TPThủy Nguyên;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đào Thị Linh**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ      THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Nam Ninh**

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND Quận Lê Chân;
- Ủy ban nhân dân phường Máy Tơ, Quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng (GCNKH 2014);
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Nam Ninh**